
Lộc Ninh, ngày 17 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 168/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1965

Địa chỉ: ấp 7, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Bà Lê Thị Ngọc H2, sinh năm: 1979

Địa chỉ: ấp 7, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Lê Thị Ngọc H2 đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị H1 số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H1 tự nguyện chịu 1.000.000đ (Một triệu đồng) án phí DSST được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H1 đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh. Sau khi khấu trừ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh trả lại cho bà H1 số tiền 240.000đ (Hai trăm bốn mươi ngàn đồng) theo biên lai số 0001400 ngày 23/11/2020. Bà Lê Thị Ngọc H2 không phải chịu tiền án phí DSST.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ bản án có hiệu lực cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Kiều Chinh